

Số: 291/KH-THPĐA

Uông Bí, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Căn cứ theo Công văn số 1120/PGD&ĐT-GDPT ngày 18/09/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025, trường Tiểu học Phương Đông A xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tại đơn vị như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”¹ và Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030”²; tiếp tục thực hiện cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; thực hiện cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

¹ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND thành phố Uông Bí về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí.

² Theo Kế hoạch số 2685/KH-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thành phố Uông Bí về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 1937/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 của Phòng GD&ĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 3 “trụ cột”: Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý ngành giáo dục; Phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức; Kỹ năng khai thác ứng dụng công nghệ số đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện trong quản lý, quản trị giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên,

- Giao chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến của đơn vị, trong đó xác định, chọn lựa phần mềm dạy học, hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), lựa chọn các môn học, tiết học phù hợp để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đáp ứng yêu cầu thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và yêu cầu tối thiểu mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; đồng thời ban hành quy chế tổ chức triển khai dạy học trực tuyến tại đơn vị đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

Nhà trường sử dụng Google Meet/ Zoom để họp và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến. Trong đó lưu ý: Mục đích dạy học trực tuyến kết hợp, hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại nhà trường giúp nhà trường nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông³; Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc, tránh thực hiện hình thức, gây khó khăn, lãng phí, không mang lại hiệu quả, không vì mục đích nâng cao chất lượng chất lượng giáo dục.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi theo định hướng đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông; đóng góp, chia sẻ và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ, của Sở, của các nhà xuất bản⁴ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch đã ban hành⁵. Chủ động xây dựng phương án lưu trữ, phân loại, quản lý học liệu số phục vụ công tác giáo dục của đơn vị và báo cáo cấp quản lý.

- Tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp (Blended Learning, Hybrid Learning) và lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động, tạo quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (elearning).

³ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

⁴ <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>; <https://bit.ly/sgdqnvideobaigiang>, <https://hoc10.vn>, <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, <https://www.sachmem.vn>

⁵ Kế hoạch số 349/KH-PGDĐT ngày 26/3/2024 của Phòng GDĐT thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2024

- Tiếp tục sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm đã được cung cấp, bài giảng điện tử của dự án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến ngành giáo dục và đào tạo tại địa chỉ: <http://lv.quangninh.edu.vn> cho hoạt động dạy và học tại đơn vị.

- Tiếp tục triển khai liên thông thư viện⁶ (kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện trong nhóm liên thông và giữa các thư viện về tài nguyên thông tin số,...); kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến;

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học. Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học⁷. Tập trung giáo dục 05 kỹ năng số cơ bản: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) Sử dụng nền tảng số khác đặc thù của địa phương cho học sinh.

- Rà soát hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số⁸ trong nhà trường. Lập và đề xuất phê duyệt hồ sơ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thực hiện nội dung hướng dẫn tại Công văn số 900/CNTT ngày 12/9/2024 của Bộ GDĐT về việc tăng cường bảo vệ tài khoản truy cập CSDL ngành⁹.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Sử dụng phần mềm Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và Cơ sở dữ liệu ngành bố trí nguồn lực, quản trị viên để triển khai học bạ số từ lớp 1-lớp 5.

- Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản, chính quyền điện tử. Cập nhật thông tin để được hoàn thành việc trang bị chữ ký số trong đơn vị trước 10/12/2024.

- Triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước

⁶ Công văn số 1072/PGDĐT ngày 05/09/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn liên thông thư viện trường học.

⁷ Kế hoạch số 1003/KH-PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GDĐT về việc triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 -2025.

⁸ Công văn số 511/PGDĐT ngày 25/4/2024 của Phòng GDĐT về việc triển khai Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng an toàn đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục.

⁹ Nhằm tăng cường thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT.

sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm an toàn cho quản lý, sử dụng tài khoản của đơn vị (tài khoản cấp trường) nối riêng và bảo đảm an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống CSDL ngành nói chung.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT- BGDDT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung: (1) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (*cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, công tác chính trị học sinh sinh viên, cơ sở vật chất và chuyển đổi số*); (2) Định kỳ hàng tháng, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục¹⁰ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT; (3) **Hoàn thành dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân** của giáo viên và học sinh; (4) Cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 1 và lớp 6) năm 2025.

- Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, tính kịp thời báo cáo dữ liệu của đơn vị.

3. Khai thác cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo

- Đơn vị, cá nhân có trách nhiệm quản lý tài khoản cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu khai thác theo quy định của pháp luật và quy định của ngành.

- Tăng cường và đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu của ngành từ cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ các hoạt động báo cáo, xây dựng kế hoạch, công tác dự báo.

- Giao đ/c PHT thực hiện nghiêm túc việc sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I năm học 2024-2025 và nộp báo cáo về Phòng GDĐT trước ngày 10/01/2025; Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và báo cáo trên cơ sở dữ liệu ngành trước ngày 05/6/2025; Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục cuối học kỳ I, kết thúc năm học 2024-2025 (*theo Phụ lục đính kèm*) và qua đường link trực tuyến tại địa chỉ: <https://forms.gle/98o8AyHRLykQLv699>

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu¹¹, chi¹² phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

¹⁰ Tại địa chỉ <https://qlth.quangninh.edu.vn> và <https://csdl.moet.gov.vn>.

¹¹ Các khoản thu: Bắt buộc (học phí, bảo hiểm y tế, ...); Tự nguyện (các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

- Thành lập tổ công tác thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục;
- Phân công đ/c PHT phụ trách và đ/c Hoàng Thị Việt Nga - GV Tin học kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai.

2. Tập trung triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số

Phân công đ/c PHT triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT¹³.

3. Tăng cường công tác thể chế

- Giao trách nhiệm bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân¹⁴, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục của đơn vị.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu của đơn vị trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học đơn vị chủ động rà soát và có kế hoạch hoặc đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, xã hội hóa, ...)

¹³ Các khoản chi: Từ nguồn kinh phí tự chủ (lương và các khoản theo lương, hoạt động chuyên môn, hoạt động khác, ...); từ nguồn kinh phí không tự chủ (chế độ, chính sách cho người dạy, người học, ...); từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

¹⁴ Công văn số 3571/SGDĐT-VP ngày 08/12/2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Công văn số 873/SGDĐT-VP ngày 21/3/2024 về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

¹⁵ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.



5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực số; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

- Tăng cường viết bài, đưa tin về hoạt động chuyển đổi số của đơn vị, của ngành trên cổng thông tin và các nền tảng trực tuyến.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục (*lồng ghép vào công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV*).

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Phương Đông A, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Lãnh đạo nhà trường để có biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện.

(Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục có thể liên hệ trực tiếp với đ/c Lê Viết Hưng, số điện thoại 0336944444 để được hỗ trợ, tư vấn)

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT UB (b/c);
- BGH, TTCM, TTVP (t/h);
- Website trường;
- Lưu NT(th/h).

HIỆU TRƯỞNG


Hoàng Thị Nhung

Phụ lục I**Đề cương báo cáo sơ/tổng kết
triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục**

1. Công tác lãnh đạo, triển khai
2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp
3. Công tác báo cáo định kỳ
4. Khó khăn, vướng mắc khi thực hiện triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục
5. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ/năm học tiếp theo
6. Đề xuất, kiến nghị